

Bản án số: 89 /2017/HSST

Ngày 27/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Minh Hải

2. Ông Nguyễn Hữu Thái

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 88/2017/HSST, ngày 16 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn B, sinh năm 1984;

Nơi ĐKKHKT: Xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Văn hóa: 9/12 ; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Bố đẻ: Đỗ Văn Q, sinh năm 1963;

Mẹ đẻ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1963;

Vợ: Nguyễn Thị L1, sinh năm 1989;

Bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ 2.

Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2016.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 10/HSST ngày 30/3/2007, Đỗ Văn B bị TAND huyện L xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tháng 8/2008 bị Công an TP Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiền án:

Tại Bản án số 230/HSST ngày 20/10/2011, Đỗ Văn B bị TAND thành phố Bắc Giang xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đỗ Văn B đã nộp 200.000 đồng tiền án phí HSST và nộp phạt 1.000.000 đồng trong tổng số 5.000.000đ tiền phạt bổ sung.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2017, đến ngày 07/9/2017 được tại ngoại “có mặt”.

2. Trần Văn D, sinh năm 1993;

Nơi ĐKKHKT: Xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: Thôn H 13, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Văn hóa: 8/12 ; Nghề nghiệp: Tự do.

Bố đẻ: Trần Văn T1, sinh năm 1969.

Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1972.

Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là thứ 2.

Tiền án: Tại Bản án số 78/HSST ngày 10/9/2014, Trần Văn D bị TAND huyện L xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”. Đến ngày 29/02/2016 D chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tháng 6/2013 bị Công an thành phố Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tháng 9/2013 Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính hành vi trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2017 đến ngày 07/9/2017 được tại ngoại ‘có mặt’.

Bị hại:

Anh Nguyễn Văn T2, sinh 1984

TQ: Thôn H1, xã C1, huyện L, tỉnh Bắc Giang “vắng mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Anh Bùi Văn N1, sinh 1976

TQ: Thôn A1, xã C, huyện L “vắng mặt”.

NHẬN THẤY

Đỗ Văn B và Trần Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Đỗ Văn B, sinh năm 1984 trú tại thôn A, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang và Trần Văn D, sinh năm 1993 trú tại thôn H 13, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang có quen biết nhau từ trước, do thường xuyên chơi điện tử cùng nhau. Đêm ngày 04 rạng sáng ngày 05/8/2017, D đi bộ từ nhà đến quán Internet nhà anh Mạnh ở thị trấn L, huyện L, tỉnh Bắc Giang để chơi điện tử thì gặp B đang chơi ở đó. Do không có tiền tiêu xài nên B rủ D đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền ăn tiêu, D đồng ý. Sau đó B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 98-6768 của B chở D từ quán Internet đi theo đường Quốc lộ 31 về Dốc Sàn, xã Phương Sơn, huyện L, tỉnh Bắc Giang, mục đích nếu gặp tài sản của người dân nào dễ sơ hở thì sẽ trộm cắp (BL 92). Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 05/8/2017, khi B điều khiển xe mô tô chở D đi đến địa phận thôn Mẫu Sơn, xã C1, huyện L thì phát hiện thấy ở bên trái đường theo hướng đi có một xưởng sản xuất gạch không nung, xưởng lợp bằng mái tôn, xung quanh được rào bằng lưới sắt B40 cao 1,62m. Thấy vậy, B dừng xe lại, dựng xe ở rìa đường gần xưởng rồi B và D đi bộ đến khu vực đặt máy làm gạch. Cả hai nhìn qua hàng rào phát hiện thấy bên trong có 02 chiếc mô tơ điện 3 pha loại 4kw được gắn vào giàn máy sản xuất gạch không nung, mô tơ thứ nhất cách hàng rào lưới sắt 50cm, mô tơ thứ hai cách hàng rào 03m, cao cách mặt đất 1,7m. B bảo D vào trong tháo mô tơ điện, còn B đứng ở bên ngoài canh giới. D đồng ý rồi trèo qua hàng rào vào bên trong và tìm được một chiếc mô lét ở chân giàn máy. D dùng mô lét tháo các con ốc cố định vào máy làm gạch của mô tơ điện thứ nhất, cách hàng rào lưới sắt 50cm, nhưng do ốc vặn chặt nên D không tháo được, D đã gọi B vào tháo ốc cùng. B đã giật cánh cửa hàng rào đi vào bên trong rồi cầm mô lét D đưa cho trèo lên tháo chiếc mô tơ điện thứ hai ở trên cao, vị trí cách hàng rào lưới sắt 03m. Do ốc vặn quá chặt, không tháo được nên B quay lại vị trí chiếc mô tơ điện thứ nhất mà D tháo trước đó. B dùng mô lét vặn được 04 con ốc cố định mô tơ điện với giàn máy làm gạch không nung thì mô tơ điện rơi xuống đất làm đứt dây điện. Thấy vậy, D đi ra trước qua cửa hàng rào quay đầu xe mô tô đợi sẵn, còn B bê chiếc mô tơ điện ra sau và đặt lên xe mô tô của B. Sau đó B điều khiển xe mô tô chở D ngồi sau ôm mô tơ điện lấy trộm được đi đến nhà anh Bùi Văn N1, sinh năm 1976, ở thôn An Thịnh, xã C, huyện L để bán chiếc mô tơ. Lúc này khoảng hơn 03 giờ cùng ngày, D vào gọi anh N1 dậy mở cửa, B bê máy vào trong phòng khách nhà anh N1 rồi bảo “Cái máy kia được bao nhiêu?” Do N1 có quan hệ họ hàng với B và có quen biết với D, tưởng chiếc mô tơ điện là của B nên anh N1 không nói gì thêm và đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền của anh N1, B và D đã chi tiêu vào việc ăn uống và chơi điện tử hết.

Ngày 15/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện L ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với tang vật của vụ trộm cắp tài sản nêu trên. Ngày 16/8/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 máy mô tơ 03 pha 04kw, màu sữa do Nhật Bản sản xuất có trị giá tại thời điểm bị mất là 2.800.000 đồng.

Ngày 15/8/2017 và ngày 17/8/2017, lần lượt Trần Văn D và Đỗ Văn B đến Cơ quan Công an xin đầu đầu thú. Tại Cơ quan điều tra, B và D đã thành khẩn khai báo và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của bản thân đã thực hiện vào rạng sáng ngày 05/8/2017 ở thôn Mẫu Sơn, xã C1, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Trong vụ án này, anh Bùi Văn N1 đã mua chiếc máy mô tơ điện do B và D mang đến bán, nhưng khi mua, anh N1 không biết đó là tài sản do B và D trộm cắp mà có”, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh N1.

Về vật chứng của vụ án: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 98-6768 do Trung Quốc sản xuất mà B đã sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp, là của ông Đỗ Văn Q là bố đẻ của B. Tối ngày 04 /8/2017 ông Q cho B mượn nhưng không biết việc B đã sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản. Ngày 05/8/2017, B đã trả lại xe cho ông Q, sau đó ông Q mang xe đi làm đồng thì bị kẻ gian lấy trộm mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Đối với chiếc máy mô tơ điện mà B và D trộm cắp của anh T2, sau đó bán cho anh N1. Do anh N1 đã tháo rời các bộ phận của máy rồi lắp sửa vào máy cũ cho người khác nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn T2 yêu cầu Trần Văn D và Đỗ Văn B phải bồi thường cho anh tổng số tiền là 4.000.000 đồng.

Quá trình điều tra vụ án, Trần Văn D và Đỗ Văn B đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Tại Bản cáo trạng số 89/KSĐT ngày 16/11/2017 của VKSND huyện L đã truy tố bị cáo Trần Văn D và Đỗ Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn D và Đỗ Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện VKSND huyện L luận tội, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và trách nhiệm dân sự đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn B và Trần Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”
- Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33 BLHS.

Phạt bị cáo Đỗ Văn B từ 7 đến 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi những ngày tạm giữ, tạm giam từ 17/8/2017 đến 07/9/2017.

Phạt bị cáo Trần Văn D từ 6 đến 8 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi những ngày tạm giữ, tạm giam từ 15/8/2017 đến 07/9/2017.

- Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS.

Buộc các bị cáo Đỗ Văn B và Trần Văn D phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn T2 2.800.000 đồng(trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường là 1.400.000 đồng).

- Về án phí: Bị cáo D phạm tội phải chịu án phí HSST và án phí dân sự theo quy định tại Điều 99 BLTTHS và Luật về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo B thuộc hộ nghèo được miễn án phí.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, người bị hại.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trần Văn D và Đỗ Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người liên quan, người làm chứng, cùng toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã có đủ cơ sở kết luận :

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 05/8/2017, Đỗ Văn B và Trần Văn D lợi dụng sơ hở đã trèo vào xưởng sản xuất gạch không nung của anh Nguyễn Văn T2 sinh năm 1984 ở thôn Mầu Sơn, xã C1, huyện L trộm cắp 01 chiếc mô tơ điện 3 pha loại 4kw do Nhật Bản sản xuất, sau đó mang bán cho Bùi Văn N1, sinh năm 1976, ở thôn An Thịnh, C, L được 1.000.000 đồng. Chiếc mô tơ điện của anh T2 có trị giá là: 2.800.000 đồng. Ngày 15/8/2017 và ngày 17/8/2017, lần lượt Trần Văn D và Đỗ Văn B đến Cơ quan Công an đầu thú.

Hành vi trên của Đỗ Văn B và Trần Văn D đã phạm tội " trộm cắp tài sản" đợc quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Như vậy bản cáo trạng số 89/KSĐT ngày 16/11/2017 của VKSND huyện L truy tố bị cáo Đỗ Văn B và Trần Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội, đúng Pháp luật. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo B và bị cáo D đều phạm tội trong thời gian chưa được xóa án nên các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm đã tội thành khẩn khai báo và đến cơ quan Công an đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm bất hợp pháp đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương,, phạm tội bị trong thời gian chưa được xóa án. Do vậy cần bắt các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Các bị cáo phạm tội có tình tiết giảm nhẹ nên cần giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình.

Xét về vai trò của các bị cáo thì thấy, bị cáo B là người khởi xướng việc thực hiện hành vi trộm cắp nên bị cáo B có vai trò chính và chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo hiện không có nghề nghiệp, không có tài sản, bị cáo B thuộc hộ nghèo nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn T2 yêu cầu Trần Văn D và Đỗ Văn B phải bồi thường cho anh tổng số tiền là 4.000.000 đồng. Xét chiếc động cơ B và D trộm cắp của anh T2, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 máy mô tơ 03 pha 04kw, màu sữa do Nhật Bản sản xuất có trị giá tại thời điểm bị mất là 2.800.000 đồng. Do vậy chỉ có căn cứ buộc các bị cáo phải bồi thường cho anh T2 là 2.800.000 đồng

Đối với chiếc máy mô tơ điện mà B và D trộm cắp của anh T2, sau đó bán cho anh N1. Khi mua anh N1 không biết đó là tài sản do B và D trộm cắp và anh N1 đã

tháo rời các bộ phận của máy rồi lắp sửa vào máy cũ cho người khác nên Cơ quan điều tra không thu giữ được và không xử lý đối với anh N1 là phù hợp theo luật định.

Về án phí: Bị cáo D phạm tội phải chịu án phí theo luật. Bị cáo B thuộc hộ nghèo được miễn án phí. Bị cáo, bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn B và Trần Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33 BLHS:

Phạt Đỗ Văn B 10(mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi những ngày tạm giữ, tạm giam từ 17/8/2017 đến 07/9/2017.

Phạt Trần Văn D 08(tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi những ngày tạm giữ, tạm giam từ 15/8/2017 đến 07/9/2017

-Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS.

Buộc các bị cáo Đỗ Văn B và Trần Văn D phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn T2 2.800.000 đồng(trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường là 1.400.000 đồng).

- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 99, Điều 231, Điều 234 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 N1 quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 300.000 đồng án phí DSST. Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo B.

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt, người liên quan vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày được tổng đạt án.

Nơi nhân

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện L;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện
- Bị cáo;
- HS vụ án- VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đặng Văn Bảo